

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 28/2023/HĐ-KHĐT

Về việc: thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 của nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Công ty Cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc công ty.

Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại : 024.62842542 Fax: 024.62842546

Tài khoản : 000 799 888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long - PGD Hoàng Mai

Mã số thuế : 0101919181.

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Đại diện : Ông Tô Xuân Bản Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách

NQ số: 178/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 của Hội đồng trường ĐH Mỏ - Địa chất

Địa chỉ : Phòng B1-2 thuộc Tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng - Q.Bắc Từ Liêm - TP.Hà Nội

Điện thoại : 024.752.3043 Fax:

Tài khoản số : 3100211000523 - tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện Từ Liêm - TP Hà Nội

Mã số thuế : 0100763608.

Hai bên thống nhất ký hợp đồng với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1: Nội dung

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu.

Khối lượng cụ thể như sau:

Lập và số hóa 24 bản vẽ (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (không bao gồm thời gian thẩm định, nghiệm thu công trình).

Điều 3: Chất lượng và số lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm: Công trình phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định hiện hành.

Số lượng sản phẩm: 01 bộ tài liệu + 01 file mềm (lưu trữ tại phòng địa chất).

Điều 4: Giá trị, hình thức và thanh toán hợp đồng:

4.1. Giá trị hợp đồng: **108.142.694 đồng** (đã bao gồm thuế GTGT)

(Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng chẵn)

Chi tiết giá hợp đồng tại phụ lục kèm theo.

4.2. Loại hợp đồng: Trọn gói

4.3. Thanh toán:

Sau khi bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo điều 1 của hợp đồng, hai bên tiến hành lập biên bản nghiệm thu hoàn thành và biên bản thanh lý hợp đồng làm cơ sở để Bên A thanh toán 100% giá trị thực hiện cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

Điều 5: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp:

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc, giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên.

- Trường hợp thương lượng không thành thì tranh chấp được đưa ra Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với cả hai bên.

Điều 6: Bất khả kháng:

6.1. Sự kiện bất khả kháng là sự việc xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lở đất, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được; sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

6.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

+ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình.

Điều 7. Thương, phạt vi phạm hợp đồng

- Thương hợp đồng: Không
- Phạt vi phạm hợp đồng: Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 8: Tạm dừng, huỷ bỏ hợp đồng:

8.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Do lỗi của Bên A hoặc Bên B gây ra;
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thảo luận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết. Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.

8.2. Huỷ bỏ hợp đồng:

+ Trường hợp Bên B thực hiện chậm tiến độ theo yêu cầu của Bên A sau khi Bên A đã gửi văn bản nhắc nhở lần 3 thì Bên A sẽ đơn phương huỷ bỏ hợp đồng. Bên B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do Bên B gây ra kể cả phần làm chậm tiến độ.

+ Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng là điều kiện huỷ bỏ mà các bên đã thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên huỷ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc huỷ bỏ; nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên huỷ bỏ hợp đồng phải bồi thường.

- Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quy định trong hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng và đủ theo quy định của Bên A.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng đảm bảo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng, đảm bảo chất lượng yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình, quy phạm chuyên ngành.

- Việc cung cấp, trao đổi, lưu trữ, sử dụng thông tin, dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật.

- Việc sử dụng thông tin, dữ liệu phải đúng mục đích theo yêu cầu cung cấp, không sử dụng cho mục đích, công việc khác nếu không được sự đồng ý bằng văn bản bên A.

- Không được chuyển quyền sử dụng đối với thông tin, dữ liệu nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

- Việc vi phạm sở hữu trí tuệ và quyền sở hữu thông tin, dữ liệu tùy mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bồi thường thiệt hại cho Bên A khi cung cấp cho Bên A tài liệu sai, sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn không phù hợp, mức đền bù thỏa thuận theo mức thiệt hại gây ra.

Điều 10: Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp cho bên B hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác lập bản vẽ.
- Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc thuận lợi.
- Nghiệm thu, thanh toán hợp đồng sau khi công việc hoàn thành.

Điều 11: Điều khoản cam kết:

Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

Trường hợp phát sinh ngoài thỏa thuận trên, hai bên sẽ ký phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung. Các phụ lục và biên bản bổ sung (nếu có) là một phần của hợp đồng.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng được lập thành 06 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 03 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Phó Giám đốc



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phó Giám đốc



Tô Xuân Bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH
Về việc thực hiện hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023

I. Căn cứ nghiệm thu

- Hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai công nghệ Khoáng chất về việc thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu;
- Biên bản bàn giao tài liệu ngày 27/01/2023.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm
 - + Bắt đầu: 9 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2023.
 - + Kết thúc: 11 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2023.
 - + Địa điểm: Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin.
- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu theo hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023 của Trung tâm triển khai công nghệ khoáng chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| - Ông Nguyễn Hoàng Huân | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông Vũ Anh Tuấn | Chức vụ: TP. Địa chất |
| - Ông: Nguyễn Trường Chinh | Chức vụ: TP. TCKT |
| - Ông Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: TP. KHĐT |
| - Ông Đào Sơn Tùng | Chức vụ: CNCT |

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

- | | |
|-------------------|---------------------------------|
| - Ông Tô Xuân Bản | Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách |
|-------------------|---------------------------------|
- (NQ số: 178/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 của Hội đồng trường ĐH Mỏ - Địa chất)*

IV. Nội dung nghiệm thu

4.1 Về khối lượng, chất lượng

- + Khối lượng các hạng mục công việc hoàn thành: Bên B đã hoàn thành thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu theo đúng hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ tài liệu + tài liệu số.
- Chất lượng hồ sơ: Đảm bảo theo quy định hiện hành
- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

4.2 Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: 108.142.694 đồng (đã bao gồm VAT 10%)
- Giá trị thực hiện: 108.142.694 đồng (đã bao gồm VAT 10%)
- Giá trị đã xác nhận: 0 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị xác nhận lần này là: **108.142.694** đồng (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng chẵn).

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

V. Kết luận

- Bên A đồng ý nghiệm thu khối lượng, giá trị công việc do bên B thực hiện theo Hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023.

Biên bản lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tô Xuân Bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
.....o0o.....

BIÊN BẢN THANH LÝ
Hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023

- Căn cứ Hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023 giữa Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin và Trung tâm triển khai công nghệ Khoáng chất về việc thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu;

- Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 27/02/2023.

Hôm nay, ngày 27 tháng 2 năm 2023 tại Công ty CP Tin học, Công nghệ, Môi trường - Vinacomin, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG - VINACOMIN

Đại diện : Ông Nguyễn Hoàng Huân Chức vụ: Phó Giám đốc
Giấy ủy quyền số 01/UQ-VITE ngày 03/01/2023 của Giám đốc công ty.
Địa chỉ : Tòa nhà B15, KĐT mới Đại Kim, P Đại Kim, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội
Điện thoại : 024.62842542 Fax: 024.62842546
Tài khoản : 000 799 888888 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long - PGD Hoàng Mai
Mã số thuế : 0101919181.

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

Đại diện : Ông Tô Xuân Bản Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách
NQ số: 178/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 của Hội đồng trường ĐH Mỏ - Địa chất
Địa chỉ : Phòng B1-2 thuộc Tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng - Q.Bắc Từ Liêm - TP.Hà Nội
Điện thoại : 024.752.3043 Fax:
Tài khoản số : 3100211000523 - tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Từ Liêm - TP Hà Nội
Mã số thuế : 0100763608.

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu thanh lý hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung công việc và khối lượng thực hiện:

Bên B đã hoàn thành thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu theo đúng các nội dung và khối lượng thuộc hợp đồng số 28/2023/HĐ-KHĐT ngày 11/01/2023.

- Bên B đã bàn giao đầy đủ tài liệu theo hợp đồng cho Bên A.
- Hồ sơ đã được bên A nghiệm thu theo biên bản nghiệm thu khối lượng, giá trị hoàn thành ngày 27/02/2023


Điều 2. Giá trị thanh lý hợp đồng:

- Giá trị theo hợp đồng: 108.142.694 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị thực hiện: 108.142.694 đồng (đã bao gồm VAT)
- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng
- Giá trị còn lại phải thanh toán: **108.142.694 đồng**
(Bằng chữ: Một trăm linh tám triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng chẵn).

Điều 3. Điều khoản chung

- Hai bên thống nhất các nội dung theo biên bản thanh lý hợp đồng này.
- Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị cho Bên B trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng, Bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B.

Biên bản thanh lý này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Huân

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tô Xuân Bản

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2023 - 2024
TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày thanh toán	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia
1	Thực hiện công tác trắc địa khối lượng thi công khoan thăm dò năm 2023 thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019 - 2020, kế hoạch 05 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2734/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Ngã Hai	70/2023/HĐ-KHĐT (20/03/2023)	09/2023	163.905.896	122.294.585	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu	28/2023/HĐ-KHĐT (11/01/2023)	08/2023	108.142.694	108.142.694	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
3	Lập hồ sơ tính trữ lượng còn lại, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản (đất, đá san lấp) tại khu vực núi Khổng, thôn Mỏ Thỏ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	156/2023/HĐKT-TT- CNKC (10/07/2023)	12/2023	420.000.000	350.000.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Lê Thị Ngọc Tú
4	Lập hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản(đất san lấp) phần diện tích chưa cấp phép khi thực hiện dự án "sân Golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang" tại xã Chu Điện, Khâm Lạng và yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh bắc Giang.	135/2023/HĐKT-TA- CNKC (18/04/2023)	10/2023	88.000.000	86.400.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Lê Thị Ngọc Tú
5	Lập đề án thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường(đất san lấp) tại khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	20/2022/HĐKT-TN- CNKC (15/04/2022)	09/2023	450.000.000	320.000.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Phạm Thị Vân Anh

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

GIÁM ĐỐC
TS *Trần Xuân Bản*